

Số: 224/2022/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Lê Thị Hoa**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L** – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn ND, xã NI, thị xã N, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T** – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn ND, xã NI, thị xã N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T thỏa thuận giao 02 con chung là **Nguyễn Lê Hiếu T1** – sinh ngày 24/10/2007 và **Nguyễn Lê Hiếu T2** – sinh ngày 18/7/2013 cho bà Lê Thị L trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà L và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, bà L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004701 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà L và ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Tây (Giấy CNKH số 47/2007);
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Khánh Hà

~~

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa (Giấy CNKH số 11/2017 ngày 22/02/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Khánh Hà